

Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 28 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số 142/2018/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa: Chị Lê Thị M, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Lưu Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 18 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Lưu Văn T.

- *Về con chung*: Anh Lưu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Thế S, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1998 sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lê Thị M và anh Lưu Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời hạn nuôi con chung được tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2018 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Còn con chung Lưu Văn N đã trưởng thành nên anh chị để con tự quyết định cuộc sống của mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị M và anh Lưu Văn T tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị Lê Thị M nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, chị M đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015125 ngày 18 tháng 5 năm 2018), nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi